

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 1/16

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG SƯ PHẠM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS. TS. GVCC. Cao Tiến Trung
Địa chỉ liên hệ: Viện CNHS - MT; Trường Đại học Vinh
Điện thoại: 0896 526 886; Email: trungct@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Đa dạng Động vật, tài nguyên Động vật

Giảng viên 2: TS. GVC. Hồ Anh Tuấn
Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Điện thoại: 0903 492 899; Email: hoanhtuan18@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Đa dạng Động vật, tài nguyên Động vật

Giảng viên 3: TS.GVC. Nguyễn Anh Dũng
Địa chỉ liên hệ: Viện NCĐT - TT; Trường Đại học Vinh
Điện thoại: 0904 832 379; Email: dungna18@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Đa dạng thực vật, tài nguyên thực vật

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt):	Kinh tế Sinh học
(tiếng Anh):	Bioeconomic
- Mã số học phần:	BIO82007
- Thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ ngành:	Sinh học
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 2/16

☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
Thuộc loại học phần:	☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn
Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lí thuyết: 30	+ Số tiết thực tế: 0
+ Số tiết bài tập, thảo luận: 15	+ Số tiết dạy học dự án: 0
+ Số tiết thực hành: 0	+ Số tiết tự học: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: BIO82003; BIO82004; BIO82005; BIO82006 + Học phần song hành:	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80% + Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Sinh học - Trường Sư phạm	

2. Mô tả học phần

Kinh tế Sinh học là học phần cơ sở ngành tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Sinh học. Học phần là một môn khoa học tổng hợp kiến thức cơ bản về giá trị nguồn tài nguyên sinh vật, các kỹ năng liên quan đến giám sát và đánh giá giá trị đa dạng sinh học đối với thị trường, giúp cho người học có khả năng vận dụng những kiến thức liên quan trong công tác quản lý và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và đa dạng sinh học; Các mối đe dọa của kinh tế học đối với đa dạng sinh học; Thị trường cung và cầu trong đa dạng sinh học; Các giá trị của đa dạng sinh học; Những nguyên nhân làm tổn thất đa dạng sinh học; Bảo tồn đa dạng sinh học và giá trị kinh tế trong bảo tồn; Quyền tài sản kinh tế trong quản lý đa dạng sinh học; Mô hình kinh tế sinh học hiện đại. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức về lý thuyết vào thực tiễn; tư duy thiết lập và giải quyết các vấn đề kinh tế và sinh học. Học phần cũng giúp học viên hình thành kỹ năng tự học, kỹ năng hợp tác trong học tập và nghiên cứu khoa học.

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 3/16

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.1	Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý, phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5 {Mức 3}
2.1.2	Thực hiện thành thạo kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.1.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn	2,5 {Mức 3}

3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số của CTĐT	Điểm năng lực cần đạt
1.1.1.1	Vận dụng được kiến thức quản trị về lĩnh vực kinh tế Sinh học	1.1.1	15%	2,5
1.1.1.2	Vận dụng được kiến thức quản lý về lĩnh vực kinh tế Sinh học	1.1.1	10%	2,5
1.1.1.3	Vận dụng được kiến thức tổng hợp chuyên môn về lĩnh vực kinh tế Sinh học	1.1.1	10%	2,5
2.1.2.1	Thực hiện thành thạo kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp lĩnh vực kinh tế Sinh học	2.1.2	30%	3,5
3.1.1.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế Sinh học	3.1.1	25%	2,5

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Các bài đánh giá

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 4/16

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số bài đánh giá	Hình thức đánh giá
A1. Đánh giá thường xuyên				50%
A1.1	CLO1.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	Điểm tự học trên LMS
A1.2	CLO1.1.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài tập nhóm
	CLO1.1.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	45%	
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A 2.1	CLO2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Bài tiểu luận
A 2.2	CLO3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

CĐR học phần	Mức năng lực	MNL đánh giá	Trọng số
CLO1.1.1.1	2,5	Mức 3	15%
CLO1.1.1.2	2,5	Mức 3	10%
CLO1.1.1.3	2,5	Mức 3	10%
CLO2.1.2.1	3,5	Mức 4	30%
CLO3.1.1.1	2,5	Mức 3	25%

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 75\%$$

Công thức tính điểm số cuối kỳ:

$$A2 = A2.1 \times 50\% + A2.2 \times 50\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 5/16

Bảng 1. Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

TT	Mức năng lực 1		Mức năng lực 2		Mức năng lực 3		Mức năng lực 4		Mức năng lực 5	
	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

4.2. Công cụ đánh giá

4.2.1. Phiếu đánh giá bài đánh giá bài tập nhóm A1.2 (CLO1.1.1.1; CLO1.1.1.2; CLO1.1.1.3)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
Khoa Sinh học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Bài đánh giá A1.2

- Họ và tên học viên/sinh viên:; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên:; Lớp:
- Học phần:
- Tiêu chí đánh giá:

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 6/16

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
Vận dụng được kiến thức về quản trị, quản lý về lĩnh vực kinh tế Sinh học			40%
Tiêu chí 1	Vận dụng được kiến thức quản trị, quản lý về lĩnh vực kinh tế Sinh học		20%
	- Kiến thức trình bày chính xác khoảng 80 - 100% - Kiến thức trình bày có mở rộng - Trả lời chính xác 100% câu hỏi về báo cáo khoảng 80 - 100% sản phẩm	8 - 10	
	- Kiến thức trình bày chính xác khoảng từ 60 - 79% - Kiến thức trình bày có mở rộng ở 60 - 79% nội dung - Trả lời đúng 70% câu hỏi về báo cáo sản phẩm	6 - 7,9	
	- Kiến thức trình bày chính xác 50 - 59% - Kiến thức trình bày có mở rộng ở 50 - 59% nội dung - Trả lời đúng 50% câu hỏi về báo cáo sản phẩm	5 - 5,9	
	- Kiến thức trình bày chính xác 0 - 49% - Kiến thức trình bày có mở rộng ở 0 - 49% nội dung - Trả lời đúng 30% câu hỏi về báo cáo sản phẩm	0 - 4,9	
Tiêu chí 2	Vận dụng được kiến thức tổng hợp chuyên môn về lĩnh vực kinh tế Sinh học		20%
	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 80-100% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 80 - 100% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	8 - 10	
	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 60 - 79% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 60 - 79% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	6 - 7,9	
	Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 50 - 59% nội dung hoạt động nhóm	5 - 5,9	

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 7/16

	- Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 50 - 59% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm		
	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 0 - 49% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 0 - 49% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	0 - 4,9	
Phân tích được kiến thức quản trị, quản lý về lĩnh vực kinh tế Sinh học			60%
Tiêu chí 1	Tính chính xác của nội dung		30%
	- Kiến thức trình bày chính xác khoảng 80 - 100% - Kiến thức trình bày có mở rộng - Trả lời chính xác 100% câu hỏi về báo cáo khoảng 80 - 100% sản phẩm	8 - 10	
	- Kiến thức trình bày chính xác khoảng từ 60 - 79% - Kiến thức trình bày có mở rộng ở 60 - 79% nội dung - Trả lời đúng 70% câu hỏi về báo cáo sản phẩm	6 - 7,9	
	- Kiến thức trình bày chính xác 50 - 59% - Kiến thức trình bày có mở rộng ở 50 - 59% nội dung - Trả lời đúng 50% câu hỏi về báo cáo sản phẩm	5 - 5,9	
	- Kiến thức trình bày chính xác 0 - 49% - Kiến thức trình bày có mở rộng ở 0 - 49% nội dung - Trả lời đúng 30% câu hỏi về báo cáo sản phẩm	0 - 4,9	
Tiêu chí 2	Phân tích được kiến thức tổng hợp chuyên môn về lĩnh vực kinh tế Sinh học		30%
	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 80 - 100% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 80 - 100% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	8 - 10	

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 8/16

	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 60 - 79% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 60 - 79% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	6 - 7,9	
	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 50 - 59% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 50 - 59% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	5 - 5,9	
	- Có phân tích, tổng hợp và giải quyết 0 - 49% nội dung hoạt động nhóm - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu đáng tin cậy của 0 - 49% thông tin được đề cập trong báo cáo sản phẩm hoạt động nhóm	0 - 4,9	

4.2.2. Phiếu đánh giá của bài đánh giá tiểu luận A2.1 (CLO2.1.2.1, CLO3.1.1.1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Bài đánh giá A2.1

- Họ và tên sinh viên:; Ngày sinh: .../.../
- Mã sinh viên:; Lớp:
- Học phần:
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm năng lực
CLO2.1.2.1		
	<u>Mô tả:</u>	

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 9/16

Thực hiện thành thạo kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp lĩnh vực kinh tế Sinh học	1. Xác định được các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực kinh tế Sinh học	
	2. Phân tích được việc sử dụng công nghệ trong lĩnh vực kinh tế Sinh học	
	3. Đưa ra được các công nghệ đã được sử dụng trong lĩnh vực kinh tế Sinh học	
	4. Đánh giá được các công nghệ đã sử dụng trong lĩnh vực kinh tế Sinh học	
	+ Cả 04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	8-10
	+ Chỉ 03/04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	6-7.9
	+ Chỉ 02/04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	5-6.9
	+ Chỉ 01/04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	3-4,9
	+ Không có tiêu chí nào đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	0-2,9
Điểm số của CLO2.1.2.1		10
CLO3.1.1.1 (chủ đề CLO) [mức năng lực cần đạt tối thiểu: 3,5]		
Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế Sinh học	<u>Mô tả:</u>	
	1. Xác định được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế Sinh học	
	2. Đưa ra được các kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế Sinh học	
	3. Đưa ra được các bằng chứng để hỗ trợ cho các nhận định, đánh giá được nêu ra	
	4. Đề xuất được những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.	
	+ Cả 04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	8-10
	+ Chỉ 03/04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	6-7.9
	+ Chỉ 02/04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	5-6.9
	+ Chỉ 01/04 tiêu chí đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	3-4,9
	+ Không có tiêu chí nào đáp ứng mức TỐT theo yêu cầu	0-2,9
Điểm số của CLO3.1.1.1		10
Điểm HP		

5. Kết quả:

5.1. Điểm số:

Bằng chữ:

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 10/16

5.2. Điểm năng lực theo CLO: (Giảng viên có thể thiết kế theo bảng nếu bài đánh giá có nhiều CLO được tính điểm năng lực).

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT

(Ký và ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN THỨ HAI

(Ký và ghi rõ họ và tên)

5. Tài liệu học tập

Giáo trình:

1. Cao Tiến Trung, Hồ Anh Tuấn, Nguyễn Anh Dung. Bài giảng Kinh tế Sinh học. Trường Đại học Vinh (Lưu hành nội bộ)
2. Douglas McMilan, 2012. Bioeconomic. Kent UK. 875pp.

Tài liệu tham khảo:

3. Hà Danh Đức, 2021. Giáo Trình Đa Dạng Sinh Học. NXB Giáo Dục. 288 Trang
4. Richards B. primark, 1999. Cơ sở sinh học bảo tồn. WWF.Việt Nam

6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/Bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
	Chương 1: Khái quát về kinh tế sinh học 1.1. Giới thiệu về kinh tế sinh học 1.2. Khái quát sự tăng trưởng kinh tế sinh học toàn cầu 1.3. Mối quan hệ tăng trưởng kinh tế và kinh tế sinh học. 1.4. Giá trị đa dạng sinh học. 1.5. Giá trị tài nguyên rừng, hiện trạng suy thoái rừng trên thế giới. 1.6. Giá trị tài nguyên biển, hiện trạng đánh bắt thủy hải sản trên thế giới. 1.7. Giá trị các tài nguyên văn hóa. 1.8. Mô hình thất bại trong quản lý tài nguyên sinh học. 1.9. Sự liên quan và đặc trưng của thị trường đối với sự tồn thất của đa dạng sinh học.				



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC

Lần ban hành: **01**
Ngày ban hành: **04/2024**
Số trang: **11/16**

1.10. Khái niệm và lý thuyết kinh tế chính liên quan đến tài nguyên đa dạng sinh học. 1.11. Những cách tiếp cận hiện tại trong kinh tế đối với đa dạng sinh học 1.12. Thị trường cho tài nguyên sinh học Chương 2: Giá trị kinh tế của đa dạng sinh học 2.1. Các giá trị sử dụng được của đa dạng sinh học và hệ sinh thái - Các dịch vụ cung cấp trực tiếp từ hệ sinh thái trực tiếp - Các dịch vụ cung cấp gián tiếp từ hệ sinh thái 2.2. Các giá trị không sử dụng được của đa dạng sinh học và hệ sinh thái - Các giá trị điều hòa của hệ sinh thái. - Các giá trị kết nối các nhóm đa dạng sinh học. 2.3. Các giá trị nhân văn của đa dạng sinh học - Các giá trị văn hóa từ hệ sinh thái - Cơ chế chia sẻ lợi ích của đa dạng sinh học. 2.4. Thị trường mới cho đa dạng sinh học - Du lịch sinh thái và dịch vụ. - Chi trả dịch vụ môi trường. - Doanh thu và chi trả cho bảo tồn đa dạng sinh học. 2.5. Các quy định về luật pháp quốc tế và Việt Nam trong quản lý đa dạng sinh học. - Công ước quốc tế về đa dạng sinh học - Công ước Cites. 2.6. Quyền sở hữu về đa dạng sinh học. - Các quan điểm về quyền sở hữu tài sản đa dạng sinh học. - Thị trường và tái đầu tư bảo tồn đa dạng sinh học.				
Giai đoạn 1. Học viên học bài giảng E-learning trên hệ thống LMS Học viên chuẩn bị các chủ đề với nội dung trên do giảng viên đưa ra.	7		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	A 1.1 A 1.2 A 2.1 A 2.2



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC

Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 04/2024
Số trang: 12/16

Giai đoạn 2. Giải quyết các vấn đề học viên còn vướng mắc của nội dung này. Trình bày các chủ đề do giảng viên đưa ra Giảng viên chia sẻ các vấn đề mới của nội dung trên	4		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Giai đoạn 3. Đọc thêm các tài liệu về các nội dung đã được học. Hệ thống kiến thức chính của chương	6		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Chương 3: Săn bắt và khai thác quá mức tài nguyên sinh học 3.1. Nhu cầu đối với các loài quý hiếm của thị trường. - Nhu cầu sử dụng trực tiếp sản phẩm đa dạng sinh học. - Nhu cầu văn hóa các sản phẩm đa dạng sinh học. 3.2. Săn bắt và khai thác quá mức. - Săn bắt trái phép. - Khai thác quá mức. 3.3. Các giá trị thị trường tồn tại đối với nhiều loại sinh vật đang có nguy cơ bị đe - Giá trị thay đổi khi cung tăng. - Giá trị thay đổi khi cầu tăng. 3.4. Các biện pháp chống săn bắt và khai thác quá mức. - Sinh kế và quản lý tài nguyên - Thực thi pháp luật trong quản lý tài nguyên. 3.5. Các giải pháp thay thế sản phẩm trên thị trường - Sản phẩm thay thế. - Co giãn cung và cầu khi có sản phẩm thay thế Chương 4: Sự suy thoái rừng 4.1. Khái quát sự suy giảm tỷ lệ che phủ rừng trên thế giới. 4.2. Khái quát sự suy giảm tỷ lệ che phủ rừng ở Việt Nam. 4.3. Yếu tố kinh tế từ việc phá hủy rừng.				



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 04/2024

Số trang: 13/16

- Khai thác gỗ. - Động vật - Các sản phẩm phi gỗ. - Quỹ đất. 4.4. Sự thất bại của thị trường và phá rừng. 4.5. Các yếu tố ngoại cảnh tác động đến sự phá rừng. - Yếu tố ngoại cảnh tích cực và tiêu cực đến sản xuất - Yếu tố ngoại cảnh tích cực và tiêu cực đến tiêu dùng 4.6. Các giải pháp ngăn chặn sự phá rừng. 4.7. Mô hình quản lý rừng và chia sẻ lợi ích. 4.8. Quản lý và chứng nhận các sản phẩm rừng có nguồn gốc bền vững.				
Giai đoạn 1. Học viên học bài giảng E-learning trên hệ thống LMS Học viên chuẩn bị các chủ đề với nội dung trên do giảng viên đưa ra.	7		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	A 1.1 A 1.2 A 2.1 A 2.2
Giai đoạn 2. Giải quyết các vấn đề học viên còn vướng mắc của nội dung này. Trình bày các chủ đề do giảng viên đưa ra Giảng viên chia sẻ các vấn đề mới của nội dung trên	4		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Giai đoạn 3. Đọc thêm các tài liệu về các nội dung đã được học. Hệ thống kiến thức chính của chương	6		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Chương 5: Buôn bán động thực vật hoang dã. 5.1. Buôn bán động, thực vật hoang dã quốc tế là gì. 5.2. Mức độ buôn bán động, thực vật hoang dã. 5.3. Chuỗi thị trường. 5.4. Tại sao lại cần quan tâm đến vấn đề buôn bán động, thực vật hoang dã.				



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 04/2024

Số trang: 14/16

5.5. Phương pháp để giải quyết tình trạng buôn bán quá mức các loài 5.6. Vai trò của CITES. Chương 6. Giá trị sở hữu đa dạng sinh học. 6.1. Quyền tài sản. 6.2. Các yếu tố trong quyền tài sản đa dạng sinh học. 6.3. Quyền tài sản trong đa dạng sinh học ở rừng 6.4. Quyền tài sản trong đa dạng sinh học ở biển. 6.5. Kinh tế bền vững cho khai thác đa dạng sinh học. 6.6. Tính kinh tế của đánh bắt cá. 6.7. Số lượng cá thể duy trì đảm bảo mức độ doanh thu cao nhất. 6.8. Các giải pháp cho việc hạn chế sử dụng quá mức đa dạng sinh học.				
Giai đoạn 1. Học viên học bài giảng E-learning trên hệ thống LMS Học viên chuẩn bị các chủ đề với nội dung trên do giảng viên đưa ra.	7		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	A 1.1 A 1.2 A 2.1 A 2.2
Giai đoạn 2. Giải quyết các vấn đề học viên còn vướng mắc của nội dung này. Trình bày các chủ đề do giảng viên đưa ra Giảng viên chia sẻ các vấn đề mới của nội dung trên	4		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Giai đoạn 3. Đọc thêm các tài liệu về các nội dung đã được học. Hệ thống kiến thức chính của chương	6		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Chương 7: Thị trường mới cho đa dạng sinh học. 7.1. Giá trị đa dạng sinh học và quan hệ với thị trường 7.2. Những thị trường mới trong quản lý đa dạng sinh học toàn cầu. 7.3. Công nghiệp du lịch sinh thái.				

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KINH TẾ SINH HỌC	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 04/2024
		Số trang: 15/16

7.4. Chi trả dịch vụ môi trường. 7.5. Chứng chỉ sản phẩm dịch vụ đa dạng sinh học Chương 8: Kinh tế bảo tồn đa dạng sinh học. 8.1. Vai trò của công tác bảo tồn đa dạng sinh học. 8.2. Lợi ích từ việc bảo tồn. 8.3. Cân bằng giữa bảo tồn và phát triển. 8.4. Cơ chế chia sẻ lợi ích trong bảo tồn cộng đồng.				
Giai đoạn 1. Học viên học bài giảng E-learning trên hệ thống LMS Học viên chuẩn bị các chủ đề với nội dung trên do giảng viên đưa ra.	6		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	A 1.1 A 1.2 A 2.1 A 2.2
Giai đoạn 2. Giải quyết các vấn đề học viên còn vướng mắc của nội dung này. Trình bày các chủ đề do giảng viên đưa ra Giảng viên chia sẻ các vấn đề mới của nội dung trên	4		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	
Giai đoạn 3. Đọc thêm các tài liệu về các nội dung đã được học. Hệ thống kiến thức chính của chương	6		CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.2 CLO1.1.1.3 CLO2.1.2.1 CLO3.1.1.1	

8. Ngày phê duyệt

9. Cấp phê duyệt

Trưởng đơn vị cấp 2

Trưởng đơn vị cấp 3

Giảng viên

TS. Lê Quang Vượng

TS. Hồ Anh Tuấn